

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nguyên Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thìn

2. Ông Nguyễn Viết Xứng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/ 2015/TLST- DS ngày 08 tháng 04 năm 2015

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị O, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị O và ông Nguyễn Hữu T thống nhất thỏa

thuận chia tài sản chung như sau:

* Giao cho bà Phạm Thị O được toàn quyền quản lý sử dụng:

- Mảnh đất có diện tích 234,3m², trong đó có 100m² đất ở đô thị và 134,4m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tọa lạc tại Tổ 50, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp IV diện tích 77,5m². Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3390/QSDD/1819/CN/04 do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú ký cấp cho ông Nguyễn Văn Xuyên ngày 05/11/2014. Sang trang 04 cho hộ ông Nguyễn Hữu T ngày 25/5/2009. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 300.000.000 đồng.

- Mảnh đất có diện tích 175m², trong đó có 100 m² đất ở đô thị, còn lại là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1476/QSDD/535/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú ký cấp cho hộ bà Trần Thị Nhung ngày 31/5/2002. Sang trang 04 cho ông Nguyễn Hữu T bà Phạm Thị O ngày 24/8/2010. Tài sản trên đất không có. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 100.000.000 đồng.

- Mảnh đất có diện tích 175m², thuộc diện đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5415/QSDD/2693/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú ký cấp cho ông Nguyễn Hữu T ngày 21/12/2005. Tài sản trên đất không có. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 50.000.000 đồng

- Mảnh đất có diện tích 503m², trong đó có 50m² đất ở nông thôn, diện tích còn lại thuộc diện đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 552, tờ bản đồ 43, đất tọa lạc tại ấp Đồng Sở, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02905 ngày 28/4/2008 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương ký cấp cho ông Nguyễn Hữu T. Tài sản trên đất không có. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 150.000.000 đồng

*Giao cho ông Nguyễn Hữu T được toàn quyền quản lý sử dụng:

- Mảnh đất có diện tích 175m², trong đó có 100 m² đất ở đô thị, còn lại là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp IV, diện tích 119,172m². Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1957/QSDĐ/99/QĐ-UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú ký cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu T ngày 15/01/2003. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 250.000.000 đồng

- Mảnh đất có diện tích 235m², trong đó có 100m² đất ở đô thị, diện tích còn lại thuộc diện đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 6942/QSDĐ/1911/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú ký cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu T ngày 15/6/2009. Tài sản trên đất không có. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 100.000.000 đồng

- Mảnh đất có diện tích 9.313,4m² (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 12/12/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông) tọa lạc tại thửa số 21+ 43, tờ bản đồ số 16, thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Tài sản trên đất gồm có cây điều và cây cà phê trồng xen canh; 01 căn nhà cấp 4 và mảnh đất có diện tích 10903,4 m² (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 12/12/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông) tọa lạc tại thửa số 22, tờ bản đồ số 16, thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Tài sản trên đất gồm có cây điều và cây cà phê trồng xen canh. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 726000 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01291 ngày 9/12/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông cấp cho ông Nguyễn Hữu T bà Phạm Thị O với diện tích 22.240 m². (Tổng diện tích thực tế là 20607,5 m² nhỏ hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1632,5 m²). Ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên theo đúng diện tích thực tế. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 350.000.000 đồng

Bà Phạm Thị O và ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nợ chung, và các vấn đề khác có liên quan: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị O phải nộp 14.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng án phí bà Phạm Thị O đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022957 quyền số 000460 ngày 08/4/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Phú. Bà Phạm Thị O còn phải nộp 9.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Hữu T phải nộp 16.000.000 đồng

3. Quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời số 05/2018/QĐKCTT ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực kể từ ngày 01/12/2018.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN NGUYỄN HOÀNG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

